

Bản án số: 158/2024/DS-ST
Ngày 19 - 9 - 2024
Về việc tranh chấp đòi lại
quyền sử dụng đất bị lấn chiếm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Khánh Long

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Hoàng Khang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Âu Hoàng Mến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 256/2023/TLST- DS, ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất bị lấn chiếm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị S (X), sinh năm 1953; địa chỉ: số nhà D ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: 1. Anh Lâm Hoàng B, sinh năm 1983; địa chỉ: khóm Đ, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Anh Lâm Hoàng L, sinh năm 1987; địa chỉ: khóm T, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lâm Hoàng T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số A T, khóm H, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

+ Chị Lâm Thị Thảo N, sinh năm 1996. Địa chỉ: số nhà D ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 6 năm 2023, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị S trình bày:

Bà có quyền sử dụng đất diện tích 5.200m², thuộc thửa 40 (378 cũ), tờ bản đồ số 03 (01 cũ), tọa lạc tại khóm T, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, được Ủy ban nhân dân huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà đứng tên vào ngày 14/02/1997.

Vào năm 2013, bà có cho ông Lâm Hoàng B thuê phần diện tích đất 5.200m² để nuôi tôm, hai bên có lập hợp đồng thuê đất ngày 22/01/2013 và có xác nhận của Trưởng ban N1, thời hạn thuê là 03 năm. Sau khi hết hạn hợp đồng, bà tiếp tục gia hạn cho ông B thuê thêm 03 năm nữa (từ năm 2016 đến năm 2019). Sau khi hết hạn hợp đồng lần 02, bà tiếp tục gia hạn hợp đồng thêm cho ông B 03 năm nữa (từ năm 2019 đến năm 2021) là hết hạn hợp đồng.

Trên phần đất thuê, ông B có dựng một căn chòi lá diện tích khoảng 12m² để ở và nuôi tôm. Sau khi hết hạn hợp đồng thuê đất ông B không tháo dỡ căn chòi lá, tiếp tục sinh sống ở đó mặc dù bà đã yêu cầu ông B dọn đi rất nhiều lần. Khoảng tháng 05/2023, ông B còn cho người em ruột là Lâm Hoàng L đến dựng thêm một căn chòi diện tích khoảng 04m² ngay trên phần đất của bà đã cho ông B thuê.

Bà đã nhiều lần trình báo đến chính quyền địa phương, yêu cầu Tổ hòa giải khóm T tiến hành giải quyết nhưng không thành. Sau đó, bà tiếp tục nộp đơn yêu cầu UBND phường V giải quyết nhưng không thành, ông B và ông L kiên quyết không tháo dỡ hai căn chòi để trả lại diện tích đất trên cho bà. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông B đã dỡ cái chòi và trả lại một phần diện tích đất cho bà. Riêng cái chòi của ông L thì còn và chưa dỡ đi để giao lại phần đất cho bà.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Lâm Hoàng L chấm dứt hành vi lấn chiếm, tháo dỡ căn chòi có diện tích: 2m x 2m = 4m² nằm trên phần đất của bà Trần Thị S và giao trả lại cho bà S diện tích đất đo đạc thực tế 5.107,2m², thuộc thửa 40 (378 cũ), tờ bản đồ số 03 (01 cũ), tọa lạc tại khóm T, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Lâm Hoàng B trình bày:

Cách đây khoảng 06 năm anh có thuê phần phần diện tích đất đất đo đạc thực tế 5.107,2m², thuộc thửa 40 (378 cũ), tờ bản đồ số 03 (01 cũ), tọa lạc tại khóm T, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng của bà Trần Thị S. Tuy nhiên, anh đã trả lại cho bà S cách đây khoảng 03 đến 04 năm. Từ khi anh trả lại cho bà S thì anh không còn sử dụng phần diện tích đất trên cho đến nay. Anh thừa nhận phần diện tích đất tranh chấp đúng là của bà S do bà S đứng tên quyền sử dụng đất. Đối với phần đất tranh chấp trên hiện nay chỉ có người em tên Lâm Hoàng L có cất một cái chòi nhỏ trên phần đất của bà S. Với lý do: Lâm Hoàng L không có đất để cất nhà ở.

Tuy nhiên do bà S đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng phần đất của thửa khác (phần thửa đất này do cha của anh đang đứng tên) và bà S không đồng ý giao trả lại

thừa đất này cho anh em của anh và chưa chịu ký tên vào tờ khai quan hệ thừa kế để xác nhận mối quan hệ để rút số tiền trong sổ tiết kiệm của người cha của anh tên Lâm Hoàng M (đã chết) ra để chia, nên Lâm Hoàng L chưa chịu dỡ chòi của L đã dựng trên phần đất của bà S.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Lâm Hoàng L trình bày:

Trước đây cha của anh là ông Lâm Hoàng M (đã chết) có chấp nối và sống chung với bà Trần Thị S. Giữa cha của anh với bà S cũng có 01 người con tên Lâm Thị Thảo N.

Đối với phần đất tranh chấp diện tích đất đo đạc thực tế 5.107,2m², thuộc thửa 40 (378 cũ), tờ bản đồ số 03 (01 cũ), tọa lạc tại khóm T, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng là của bà Trần Thị S. Trên phần đất của bà S gần cặp bờ kênh và trên bờ kênh thì anh có dựng cái chòi lá khoảng gần 02 năm. Cái chòi này anh cất để ở tạm với lý do là anh không có đất để cất nhà. Anh thừa nhận phần diện tích đất tranh chấp đúng là của bà S do bà S đứng tên quyền sử dụng đất. Đối với phần đất tranh chấp trên hiện nay chỉ có anh cất một cái chòi nhỏ trên phần đất của bà S. Ngoài ra, trên phần đất này có 01 ngôi mộ của cha anh và cũng là cha của anh B và anh T.

Tuy nhiên do bà S đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng phần đất của thửa khác (phần thửa đất này do cha của anh đang đứng tên) và bà S không đồng ý giao trả lại thửa đất này cho anh em của anh và chưa chịu ký tên vào tờ khai quan hệ thừa kế để xác nhận mối quan hệ để rút số tiền trong sổ tiết kiệm của người cha của anh tên Lâm Hoàng M (đã chết) ra để chia, nên anh chưa chịu dỡ cái chòi của anh đã dựng trên phần đất của bà S.

Nay anh yêu cầu khi Tòa án giải quyết thì chừa ra diện tích ngôi mộ của cha anh và lối đi ra vào để thuận tiện cho việc cúng kiến cha của anh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm Hoàng Tiến trình B1:

Đối với phần đất tranh chấp diện tích đất đo đạc thực tế 5.107,2m², thuộc thửa 40 (378 cũ), tờ bản đồ số 03 (01 cũ), tọa lạc tại khóm T, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng là của bà Trần Thị S. Phần đất này hiện nay anh không có quản lý sử dụng. Tuy nhiên, do bà S đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng phần đất của thửa khác (phần thửa đất này do cha của anh đang đứng tên) và bà S không đồng ý giao trả lại thửa đất này cho anh em của anh và chưa chịu ký tên vào tờ khai quan hệ thừa kế để xác nhận mối quan hệ để rút số tiền trong sổ tiết kiệm của người cha của anh tên Lâm Hoàng M (đã chết) ra để chia, nên anh L chưa chịu dỡ chòi của anh L đã dựng trên phần đất của bà S.

Trên phần đất tranh chấp hiện có một ngôi mộ là cha của các anh. Trước đây cha của anh với bà S chấp nối sống chung và có người con tên Lâm Thị Thảo N. Do đó, các anh đề nghị sau này bà S có sang bán thửa đất nêu trên thì phải sang bán lại cho anh hoặc bán cho người khác thì phải chia tiền cho anh và chừa ra phần đất có ngôi mộ của cha anh thì anh mới đồng ý cho bà S sang bán đất.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lâm Thị Thảo N trình bày:

Thông nhất với lời trình bày và yêu cầu của mẹ chị là bà Trần Thị X.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm Hoàng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Riêng đối người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm Hoàng T vắng mặt không có lý do. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị S, về việc yêu cầu bị đơn anh Lâm Hoàng L dỡ cái chòi và trả lại phần diện tích đo đạc thực tế 5.107,1m², thuộc thửa số 40 (378 cũ), tờ bản đồ số 3 (01 cũ), tọa lạc khóm T, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc nguyên đơn đồng ý trừ phần diện tích ngôi mộ ra theo quy định.

Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ việc nguyên đơn rút lại yêu cầu bị đơn anh Lâm Hoàng B dỡ chòi trả lại phần diện tích đất thuộc thửa 40 (378 cũ), tờ bản đồ 3 (01 cũ), tọa lạc khóm T, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Về chi phí thẩm định đo đạc và án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất bị lấn chiếm, bị đơn và đối tượng tranh chấp có địa chỉ tại khóm T, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất bị lấn chiếm” là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng:

[3.1] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm Hoàng T đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T theo quy định của pháp luật.

[3.2] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị S rút lại yêu cầu buộc bị đơn anh Lâm Hoàng B dỡ chòi trả lại phần diện tích đất thuê thuộc thửa số 40 (378 cũ), tờ bản đồ số 3 (01 cũ), tọa lạc khóm T, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Xét thấy, việc nguyên đơn rút lại yêu cầu này là tự nguyện và không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị S, về việc buộc bị đơn anh Lâm Hoàng L phải chấm dứt hành vi lấn chiếm, tháo dỡ căn chòi có diện tích khoảng 22m² và giao trả lại cho bà diện tích đất đo đạc thực tế 5.107,2m², thuộc thửa 40 (378 cũ), tờ bản đồ số 03 (01 cũ), tọa lạc tại khóm T, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Về nguồn gốc phần đất tranh chấp: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Lâm Hoàng B, anh Lâm Hoàng L và tại phiên hòa giải người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm Hoàng T đều thừa nhận phần diện tích đất tranh chấp thuộc thửa 40 (378 cũ), tờ bản đồ số 03 (01 cũ), diện tích đo đạc thực tế 5.107,2m², tọa lạc tại khóm T, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng là của bà Trần Thị S, đây là tình tiết, sự kiện có thật được các bên thừa nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4.2] Tại “Tờ Hợp đồng thuê vuông nuôi tôm” ngày 22/01/2013, với bên chủ đất tên: Trần Thị S với bên thuê đất tên Lâm Hoàng B. Thời hạn thuê là 03 năm với giá 8.000.000 đồng, thời gian thuê từ 22/01/2013 đến ngày 22/01/2016. Khi kết thúc hợp đồng, bà S tiếp tục cho anh B thuê thêm 03 năm là đến năm 2021 kết thúc. Trong quá trình thuê phần thửa đất trên thì anh Lâm Hoàng L (em ruột của anh B) có đến trên đất nêu trên cất cái chòi nhỏ để ở mà không có thông qua ý kiến của bà S. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh B đã dỡ chòi lá và trả đất cho bà S. Tuy nhiên, anh L chưa đồng ý dỡ chòi mà anh đã tự cất trên đất của bà Trần Thị S với lý do là không có đất cất nhà ở, điều này ngoài anh L trình bày ra thì anh B và anh T là anh em ruột với anh L đều thừa nhận.

[4.3] Ngoài ra, anh L còn nêu ra lý do để không dỡ chòi để trả lại phần đất lấn chiếm và phần đất còn lại thuộc thửa 40 (378 cũ), tờ bản đồ số 03 (01 cũ), diện tích đo đạc thực tế 5.107,2m², tọa lạc tại khóm T, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng là: Bà S đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng phần đất của thửa khác (phần thửa đất này do cha của anh đang đứng tên) và bà S không đồng ý giao trả lại thửa đất này cho anh em của anh và chưa chịu ký tên vào tờ khai quan hệ thừa kế để xác nhận mối quan hệ để rút số tiền trong sổ tiết kiệm của người cha của anh tên Lâm Hoàng M (đã chết) ra để chia, nên anh chưa chịu dỡ cái chòi của anh đã dựng trên phần đất của bà S, Hội đồng xét xử xét thấy: Trường hợp nếu giữa anh Lâm Hoàng L với bà Trần Thị S có tranh chấp về đòi

lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà hai bên không thỏa thuận được thì anh L có quyền khởi kiện thành vụ án khác. Trong vụ án này, anh L chỉ nêu ra ý kiến như trên mà không có yêu cầu phản tố buộc bà S trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề mà anh B cho rằng bà S giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa khác do cha của anh đứng tên quyền sử dụng.

[5] Từ những cơ sở phân tích tại các mục số [4.1], [4.2] và [4.3], Hội đồng xét xử xét thấy: Việc bị đơn anh Lâm Hoàng L tự ý cất chòi trên phần đất của bà Trần Thị S tại thửa 40 (378 cũ), tờ bản đồ số 03 (01 cũ), diện tích đo đạc thực tế 5.107,2m², tọa lạc tại khóm T, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng mà không được sự đồng ý của bà S là trái với quy định của pháp luật. Do đó, bà Trần Thị S yêu cầu bị đơn anh Lâm Hoàng L dỡ cái chòi, trả lại phần diện tích đã lấn chiếm và trả phần diện tích còn lại của thửa 40 (378 cũ), tờ bản đồ số 03 (01 cũ), diện tích đo đạc thực tế 5.107,2m² (chưa trừ diện tích ngôi mộ đá) là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử cần buộc bị đơn anh Lâm Hoàng L dỡ cái chòi (diện tích: 2m x 2m) trên phần thửa đất nêu trên và trả lại toàn bộ diện tích thuộc thửa 40 (378 cũ), tờ bản đồ số 03 (01 cũ), diện tích đo đạc thực tế 5.107,2m² (chưa trừ diện tích ngôi mộ đá 23,2m²), tọa lạc tại khóm T, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Qua kết quả thẩm định đo đạc, phần diện tích đất tranh chấp có tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp thửa 27, có số đo 156,73m + 15,0m.
- Hướng Tây giáp thửa 34, có số đo 157,59m + 9,48m + 5,52m.
- Hướng Nam giáp bờ kênh, có số đo 30,57m.
- Hướng Bắc giáp thửa 181, có số đo 28,80m.

Diện tích là 5.107,2m², thuộc thửa 40 (378 cũ), tờ bản đồ số 03 (01 cũ), tọa lạc tại khóm T, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

(Kèm theo sơ đồ hiện trạng thửa đất)

[7] Trên phần đất tranh chấp có 01 ngôi mộ đá (là cha của bị đơn), là chồng của bà Trần Thị S, diện tích: 23,2m² và một cái chòi (kết cấu: mái lợp tole thiếc, xung quanh dựng bằng nhựa) do anh Lâm Hoàng L cất có diện tích: 2m x 2m = 4m². Hội đồng xét xử xét thấy: Đối ngôi mộ đá, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị S đồng ý trừ diện tích ngôi mộ ra là 23,2m² (kèm theo sơ đồ hiện trạng) để ổn định cho phía bị đơn anh Lâm Hoàng L, anh Lâm Hoàng B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm Hoàng T có nơi vào cúng kiến cha của các anh, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[8] Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Lâm Hoàng L phải chịu số tiền là 9.993.045 đồng. Tuy nhiên, số tiền này do nguyên đơn bà Trần Thị S nộp tạm ứng trước. Do đó, anh Lâm Hoàng L phải có trách nhiệm hoàn lại số tiền trên cho bà Trần Thị S.

[9] Xét lời đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 165, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị S, về việc yêu cầu bị đơn anh Lâm Hoàng L chấm dứt hành vi lấn chiếm, tháo dỡ căn chòi có diện tích: $2m \times 2m = 4m^2$ nằm trên phần đất của bà Trần Thị S và giao trả lại cho bà S diện tích đất đo đạc thực tế $5.107,2m^2$ (chưa trừ diện tích ngôi mộ đá $23,2m^2$), thuộc thửa 40 (378 cũ), tờ bản đồ số 03 (01 cũ), tọa lạc tại khóm T, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Buộc anh Lâm Hoàng L tháo dỡ căn chòi có diện tích: $2m \times 2m = 4m^2$ (kết cấu: mái lợp tole thiếc, xung quanh dựng bằng nhựa) để giao trả lại diện tích thuộc thửa 40 (378 cũ), tờ bản đồ số 03 (01 cũ), tọa lạc tại khóm T, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, phần đất tranh chấp đo đạc thực tế $5.107,2m^2$ (chưa trừ diện tích ngôi mộ đá $23,2m^2$) cho bà Trần Thị S.

* Qua kết quả thẩm định đo đạc, phần diện tích đất tranh chấp có tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp thửa 27, có số đo $156,73m + 15,0m$.
- Hướng Tây giáp thửa 34, có số đo $157,59m + 9,48m + 5,52m$.
- Hướng Nam giáp bờ kênh, có số đo $30,57m$.
- Hướng Bắc giáp thửa 181, có số đo $28,80m$.

Diện tích là $5.107,2m^2$ (chưa trừ diện tích ngôi mộ đá $23,2m^2$), thuộc thửa 40 (378 cũ), tờ bản đồ số 03 (01 cũ), tọa lạc tại khóm T, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

(Kèm theo sơ đồ đo đạc hiện trạng).

2/ Đình chỉ việc nguyên đơn bà Trần Thị S rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn anh Lâm Hoàng B.

3/ Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Trần Thị S, về việc đồng ý chừa diện tích ngôi mộ đá - Cha của anh Lâm Hoàng B, anh Lâm Hoàng L và anh Lâm Hoàng T. Ngôi mộ có diện tích: $23,2m^2$ nằm trong thửa thửa 40 (378 cũ), tờ bản đồ số 03 (01 cũ), tọa lạc tại khóm T, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

(Kèm theo sơ đồ đo đạc hiện trạng).

4/ Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Tổng số tiền 9.993.045 đồng, số tiền này do nguyên đơn bà Trần Thị S đã nộp tạm ứng trước. Do đó, bị đơn anh Lâm Hoàng L phải có trách nhiệm hoàn lại số tiền nêu trên cho bà Trần Thị S.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Trần Thị S không phải chịu án phí và bà S thuộc trường người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí đầu vào, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Bị đơn anh Lâm Hoàng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng theo quy định của pháp luật và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

6/ Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Đua